Quyển 6 (Kinh số 111 - 138)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

118 KINH TẠP A-HÀM

Khi ấy, Thế Tôn cùng với đại chúng đắp y, ôm bát đến chỗ Tát-giá Ni-kiền tử ngồi trước đại chúng. Tát-giá Ni-kiền tử tự tay sớt thức ăn thanh khiết đầy đủ cho đại chúng. Sau khi thọ thực và rửa bát xong, Tát-giá Ni-kiền tử biết Phật thọ thực rồi, rửa bát rồi, đặt một cái ghế nhỏ ngồi ở trước Phật. Bấy giờ, Thế Tôn vì Tát-giá Ni-kiền tử nói kệ tùy hỷ: Trong các thứ đại hội, Thờ lửa là hơn hết, Trong kinh điển Vệ-đà Bà-tỳ-đế cao tột. e 9 ĩ

Với người, vua hơn hết, Các sông, biên lớn nhát, Các sao, trăng sáng nhất, Các sáng, mặt trời hơn, Trong mười phương trời, người, Đăng Chánh Giác tôi thượng. Bấy giờ, Thế Tôn vì Tát-giá Ni-kiền tử nói các thứ pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi trở về chỗ cũ. Dọc đường các Tỳ-kheo cùng nhau bàn bạc: uNăm trăm Ly-xa đã vì Tát-giá Ni-kiên tử đem thức ăn uông cúng dường. Các Ly-xa này được phước gì? Còn Tát-giá Ni-kiền tử được phước gi?" Các Tỳ-kheo trở vê trụ xứ của họ, dẹp y bát, rửa chân xong, cùng đi đên chô Thế Tôn, đầu mặt lễ chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, chúng con đi dọc đường cùng nhau bàn bạc về chuyện năm trăm người Ly-xa đã giúp Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn uống, cúng dường The Ni-kien gì? những người Ly-xa Tôn và đại chúng, tò được ' ụ phước gì và Tát-giá này được

Phật bảo các Tỳ-kheo: -Những người Ly-xa vì Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn cúng dường, ở nơi chỗ Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn cúng dường, ở nơi chỗ Tát-giá Ni-kiên tử làm nhân duyên được phước. Tát-giá Ni-kiên tử được phước Phật công đức. Những người Ly-xa được nhân duyên quả báo của bố thí nhimg còn tham, sân, si. Còn Tát-giá Ni-kiền tử được nhân duyên quả báo của bố thí không còn tham, sân, si.

Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên:
Mười câu hỏi Đa-la, Sai-ma, Diệm, Tiên-ni,
A-nậu-la trưởng giả, Tây, Sợi lông, Tát-giá.
***

KINH SO 111 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú ở núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thi giả tên là La-đà. Buổi chiều sau giờ tọa thiền, La-đà đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

_____ KINH TẠPA-HÀM 119

Như lời Thế Tôn dạy về hữu lưu. Thế nào gọi là hữu lim? Thế nào gọi là hữu lira diệt? Phật bảo La-đà: Câu hỏi của thầy hay lắm! Ta sẽ giải thích cho thầy. Gọi là hữu lưu, nghĩa là phàm phu ngu si vô học, đối với sắc tập, sắc diệt, sắc vị? sắc hoạn, sắc ly không biết như thật. Vì không biết như thật nên đối với sắc yêu thích, khen ngợi, giữ lay và dính mắc. Vì duyên yêu thích sắc nên thủ, duyên thủ nên hữu, duyên hữu nên sanh, duyên sanh nên có lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não tăng trưởng; như thế thuần đại khổ tụ tập khởi. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là hữu lưu. Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc tập, sắc diệt, sắc vị? sắc hoạn, sắc ly biết như thật; lỷiờ biết như thật nên

đối với sắc kia không khởi yêu thích, khen ngợi, giữ lấy, đắm trước. Nhờ không yêu thích, khen ngợi, giữ lấy, đắm trước nên sắc ái diệt; ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão-bệnh-tử-iru-bi-khổ-não diệt; như thế thuần đại khổ tụ diệt. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là hữu lưu và hữu lưu diệt mà Như Lai đã nói. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 112 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại núi Ma-cau-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên là La-dà, buổi chiều sau giờ tọa thiền, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài, rồi ngồi qua một bên5 bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, như lời Thế Tôn dạy, biết sắc bị đoạn; biết thọ5 tưởng, hành, thức bị đoạn. Bạch Thế Tôn, thế nào là biết sắc bị đoạn? Biết thọ, tưởng, hành, thức bị đoạn? Phật bảo La-đà: -Câu hỏi của thầy hay lắm! Ta sẽ vì thầy giảng noi. Đối với sắc, ưu-bi-khổ- não chấm dứt, lìa dục, hoàn toàn dứt bặt; đó gọi là biết sắc bị đoạn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, ưu-bi-khổ-não chấm dứt, hoàn toàn dứt bặt, lìa dục. Đó gọi là biết thọ, tưởng, hành, thức bị đoạn. Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 113 . x Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thi giả tên La-đà.

Khi ấy có chúng ngoại đạo xuất gia đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả La-đà: -Tại sao ông ở nơi Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? Tôn giả La-đà đáp: -Tôi vì muốn dứt khổ nên đến chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh. Lại hỏi: Ông vì muốn dứt cái khổ nào mà đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? La-đà đáp: Vì tôi muốn dứt những cái khổ về sắc, nên đến chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh; vì muôn dứt những cái khô của thọ, tưởng, hành, thức nên tôi đên chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh. Các tu sĩ ngoại đạo nghe Tôn giả La-đà nói như thế trong lòng không vui; họ liền đứng dậy trách mắng rồi bỏ đi một mạch. Khi ấy Tôn giả La-đà biết họ đã đi khỏi, mới nghĩ thầm: "Ta vừa nói với họ như thế, không biết là có gì hủy báng Thế Tôn chăng? Như lời Phật mà nói chăng? Nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng? Sẽ không bị người khác gạn hỏi, trách móc đen nỗi phải rơi vào chỗ bi thua họ chng?" Buổi chiều hôm đó, sau khi tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật, ngồi qua một bên, đem cuộc đối thoại trên thuật lại đầy đủ và bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, những lời con nói trước đây có sai lầm không? Chẳng biết có hủy báng Thế Tôn không? Không bị người khác gạn hỏi, trách móc đến nỗi bị thua họ chăng? Nói đúng như Phật nói chăng? Nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng? Phật bảo La-đà: -Thầy nói lời thành thật, không có hủy báng Như Lai, nói đúng như lời Ta nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì cớ sao? Này La-đà, sắc là khổ, vì muốn dứt khổ kia nên xuất gia tu Phạm hạnh. Thọ, tưởng, hành, thức là khổ, vì muốn dứt cái khổ kia nên xuất gia tu Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 114 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại núi Ma-cau-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thi giả tên La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà:

Ông vì lý do nào mà đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? La-đà đáp: -Tôi do biết khổ nên đến chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh. Các tu sĩ ngoại đạo nghe La-đà đáp như thế, tỏ vẻ bực bội, vội vàng đứng lên mạ lỵ rồi bỏ đi. Chiều lại, sau khi tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật, ngồi lui một bên, đem cuộc đối thoại trên thuật lại đầy đủ và thưa: Bạch Thế Tôn, những lời vừa nói của con có hủy báng Thế Tôn không? Sẽ không khiến cho người khác gạn hỏi đến nỗi để rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Không nói đúng như Phật nói, không nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng? Phật bảo La-đà: - Thầy nói đúng chân thật, không hủy báng Như Lai, không khiến người khác gạn hỏi, trách móc đến nỗi phải bị thua họ9 nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì cớ sao? Vì sắc là khổ, do biết cái khổ đó nen thầy đen chỗ Như Lai xuất gia tu Phạm hạnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức là khổ, do biết cái khổ đó nên thầy đến chỗ Như Lai xuất gia tu Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 115 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Ngày kia có các ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả La-đà: Vì lý do gì ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? La-đà đáp: -Vì đối với sắc muốn dứt sạch lo buồn, khổ não, vĩnh viễn hết sạch, lìa dục nên tôi đến chỗ Thế Tôn, xuất gia tu Phạm hạnh. Vì đối với thọ, tưởng, hành, thức muốn dứt sạch lo buồn, kho não9 vĩnh viễn hết sạch, lìa dục nên tôi đến chỗ Thế Tôn, xuất gia tu Phạm hạnh. Các tu sĩ ngoại đạo nghe những lời La-đà đáp, bực bội, đứng lên trách mắng rồi bỏ đi. Buổi chiều, sau giờ tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Ngài, rồi lui ngồi một bên, đem cuộc đối thoại trên thuật lại đầy đủ và bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, con nói như thế là không hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến cho người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ bi thua họ chăng? Không nói đúng như lời Phật nói, không nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật bảo La-đà: Thây nói đúng, không hủy báng Như Lai, không khiên cho người khác gạn hỏi, trách móc, đến nỗi phải bị thua họ, nói như lời Ta nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì sao? Này La-đà, sắc là ưu-bi-khổ-não9 vì muốn dứt khổ ấy nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Thọ, tưởng, hành, thức là ưu-bi-khổ-não9 vì muốn dứt khổ ấy nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 116 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la9 lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà? cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà: Vì sao ông đến chỗ Sa-môn

Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? La-đà đáp: Đối với sắc thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử ràng buộc, vì muốn dứt cái thấy này, lìa dục, tịch tịnh nên tôi đến chỗ Thế Tôn, xuất gia tu Phạm hạnh; vì muốn dứt những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, không còn sót. Thọ, tưởng, hành, thức thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc, vì muốn dứt những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, không còn sót. Các tu sĩ ngoại đạo nghe lời này lấy làm không vui, đứng lên trách mắng rồi bỏ đi. Sau giơ tọa thiền buổi chiều, Tỳ-kheo La-đà đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Ngài, thuật lại đầy đủ cuộc đối thoại kia và bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, những lời nói của con có hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến cho người khác đến gạn hỏi, trách móc đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Nói không đúng như Phật nói, nói không đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng? Phật bảo La-đà: -La-đà nói đúng, không hủy báng Như Lai, không khiến cho người khác đến gạn hỏi, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ, nói đúng như lời Phật nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì sao? Vì đối với sắc thấy là ngã, ngã sở5 ngã mạn, các sử trói buộc, và muốn dứt những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, không còn sót. Đoi với thọ, tưởng, hành, thức thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc, vì muốn dứt những pháp này, lìa dục? tịch tịnh, không còn sót, nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

KINH TẠP A-HÀM 123

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 117 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy có Tỳ-kheo làm thị giả tên La- đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà: Vì sao ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? La-đà đáp: Đôi với sác hữu lậu, chướng ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muôn dứt sạch săc này, lìa dục, tịch tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu, chướng ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tinh, nên tôi đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Các tu sĩ ngoại đạo nghe lời này, lòng không vui, đứng lên trách mắng, rồi bỏ đi. Sau giờ tọa thiền buổi chiều, La-đà di đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, thuật lại đầy đủ cuộc đối thoại kia và bạch: - Bạch Thế Tôn, những lời nói của con không hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ thua họ chăng? Không nói đúng như lời Phật nói, không nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng? Phật bảo La-đà: -Thầy nói dúng, không hủy báng Như Lai. Vì cớ sao? sắc hữu lậu có chướng ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muốn dứt sạch những pháp này. Thọ, tưởng, hành, thức có chướng ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muốn dứt sạch những pháp này nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 118 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà: Vì sao ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? La-đà đáp:

Vì đối với Sắc tham, sân, si; vì muốn dứt sạch pháp này, lìa dục; đối với thọ, tưởng, hành, thức tham, sân, si; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh nên tôi đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Chúng ngoại đạo nghe nói như thê, không vui, đứng dậy trách măng roi bỏ đi. Sau giờ tọa thiền buổi chiều, La-đà đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Ngài, ngồi qua một bên, thuật lại đầy đủ cuộc đối thoại trên và bạch: -Bạch Thế Tôn, những lời nói của con có hủy báng Thế Tôn chăng? Có thể khiến cho người khác gạn hỏi, trách móc đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Nói không đúng như lời Phật nói, nói không đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng? Phật đáp: La-đà nói đúng, không hủy báng Như Lai, không khiến cho người khác gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ, nói đúng như lời Phật nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì cớ sao? Đối với sắc tham, sân, si; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức tham, sân, si; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh nên đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 119 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà: Vì sao ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia, tu Phạm hạnh? Tôn giả La-đà đáp: Đôi với sác ưa muôn, yêu thích; vì muôn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh; đoi với thọ, tưởng, hành, thức ưa muốn, yêu thích; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, nên tôi đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Các tu sĩ ngoại đạo nghe lời này, không vui, đứng dậy trách mắng rồi bỏ đi. Sau giờ tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Ngài rồi ngồi qua một bên, thuật lại cuộc đối thoại đầy đủ, rồi bạch Phật: Bạch Thế Tôn, lời nói của con có hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Không nói đúng như lời Phật, không nói đúng như pháp, không nói pháp và thứ pháp chăng?

KINH TẠPA-HÀM« 125

Phật bảo La-đà: Thầy nói chân thật, không hủy báng Như Lai, không khiến người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ5 nói đúng như lời Phật, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì sao? Đối với sắc ưa muốn, yêu thích; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức ưa muốn, yêu thích; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 120 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà: Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hay hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, nên quán sát những pháp này đều do ma tạo tác. Những pháp thuộc thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu,

hoặc xa gần; tất cả những pháp này nên quán sát đều do ma tạo tác. Phật bảo La-đà: Sắc là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn, vô thường! - Nếu vô thường thì khổ chăng? —Bạch Thế Tôn, khổ! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Phật lại hỏi: Này La-đà, nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, sắc ở trong ngã, ngã ở trong sắc chăng? -Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo La-đà: Đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này, không thấy là ngã, ngã sở, đối với các pháp thế gian không chấp thủ. Do không chấp thủ nên không dính mắc. Do không dính mắc nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

126 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 121 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà: Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hay hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần; tát cả những pháp đó đêu là pháp chết. Những gì thuộc về thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần; tất cả những pháp ẩy đều là ph chết. Phật bảo La-đà: - Sắc là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn, vô thường! - Nếu vô thường là khổ chăng? Bạch Thế Tôn, là khổ! Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Bạch Thế Tôn, vô thường! Phật lại hỏi: -Nếu vô thường là khổ chăng? - Bạch Thế Tôn, là khổ! Vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong ấy thấy là ngã? khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? - Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo La-đà: Nêu đa văn Thánh đệ tử đôi với năm thọ âm này quán sát như thật chăng phải ngã, ngã sở thì đoi với các pháp thế gian không chấp thủ. Do không chấp thủ nên không dính mắc. Do không dính mắc nên tự giác Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 122

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy5 có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, nói là chúng sanh. Sao gọi là chúng sanh?

KINH TẠPA-HÀM 127

Phật bảo La-đà: Đối với sắc, đắm nhiễm triền miên thì gọi là chúng sanh; đối với thọ, tưởng, hành, thức, đắm nhiễm triền miên thì gọi là chúng sanh. Phật lại bảo La-đà: Ta nói đối với năm cảnh giới sắc là tan hoại, tiêu diệt; đối với cảnh giới thọ, tưởng, hành, thức là tan hoại, tiêu diệt; đoạn trừ ái dục, ái sạch thì khổ 9 • •

dứt, khô dứt Ta nói là giải thoát. Ví như trong xóm làng có bé trai, bé gái chơi đùa, nhóm đất, rồi làm ra thành quách, nhà cửa, khởi tâm yêu thích, dính mắc, yêu thích chưa dứt, tham muốn chưa sạch, niệm chưa bỏ, khao khát chưa trừ, tâm quá ưa thích nên giữ gìn, cho là thành quách của mình, nhà cửa của mình. Nếu đối với đống đất kia,

yêu thích dứt, tham muốn sạch, niệm hết? lòng khát ngưỡng hết rồi thì chúng nó sẽ dùng tay hất, chân đạp, khiến cho các thứ kia tan nát. Như thê, này La-đà? đôi với sác tan hoại, tiêu diệt sự yêu thích, ái sạch thì khổ dứt, khổ dứt Ta nói là giải thoát. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 123 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên và bạch Phật: Lành thay, xin Thế Tôn vì con lược nói pháp yếu, sau khi nghe pháp con sẽ một mình tại chỗ vắng, sống không buông lung, chuyên tâm tư duy về lý do khiến cho người dòng quý phái cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, tinh tấn tu các Phạm hạnh, thấy pháp tự biết tác chứng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà: Lành thay! La-đà có thể ở trước Phật hỏi điều này! Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thầy giảng nói! La-đà nên biết, có thân, có thân tập, có thân diệt, có thân diệt đạo tích. Những gì là có thân? Nghĩa là năm thọ ấm: sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ âm. Thế nào là có thân tập? Nghĩa là tương lai có đủ ái, tham, hỷ? mỗi mỗi ưa thích. Đó gọi là có thân tập. Thế nào là có thân diệt? Nghĩa là ái, hỷ9 tham, mỗi mỗi ưa thích dứt sạch, không còn sót, lìa dục, tịch tịnh. Đó gọi là có thân diệt.

Thế nào là có thân diệt đạo tích? Đó là bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là có thân diệt đạo tích. Đối với thân nên biết, đối với thân tập nên đoạn, đối với thân diệt nên chứng, đối với thân diệt đạo tích nên tu. Này La-dà, nếu đa văn Thánh đệ tử, đối với thân hoặc biết, hoặc đoạn; đối với thân tập hoặc biết, hoặc đoạn; đối với thân diệt hoặc biết, hoặc chứng; đôi với thân diệt đạo tích hoặc biết, hoặc tu rồi, đó gọi là quán sát đoạn dứt ái, lìa ái, chuyển kiết sử, dừng kiêu mạn, cứu cánh giải thoát. Tỳ-kheo La-đà nghe lời Phật dạy, vui mừng, cung kính phụng hành, từ chỗ ngồi đứng dậy, làm lễ lui về. Thế Tôn dạy như thế rồi, Tỳ-kheo La-đà một mình tại chỗ vắng, chuyên tinh tư duy về lý do khiến người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo; vi ấy càng thêm tinh tấn tu các Phạm hạnh, thấy pháp, tự biết tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau", thành A-la-hán, tâm hoàn toàn giải thoát. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 124 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thi giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà: -Những gì có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, nên quán tất cả những sắc đó đều là ma. Thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tê, hoặc đẹp xâu, hoặc xa gân, nên quán tát cả những pháp ấy đều là ma. Này La-dà, ý thầy thế nào, sắc là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn, vô thường! Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ

tử có nên ở trong đó thấy là ngã chăng? - Bạch Thế Tôn, không! -Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Thế nên La-đà, đa văn Thánh đệ tử đối với sắc sanh nhàm chán; đối với thọ5 tưởng, hành, thức sanh nhàm chán. Vì nhàm chán nên không ưa thích, không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiên: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 129

KINH SỐ 125 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thi giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà: Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần; tất cả những pháp đó đều do ma tạo tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Phật bảo La-đà: -Ý thầy thế nào, sắc là thường hay vô thường? - Bạch Thế Tôn, vô thường! -Nếu vô thường là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ! Phật lại hỏi: Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn, vô thường! - Nếu vô thường là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ! Phật bảo La-đà: - Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? - Bạch Thế Tôn, không! —Thê nên La-đà, đa văn Thánh đệ tử đôi với sác sanh nhàm chán, vì nhàm chán nên không ưa thích, không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc can làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Kinh thứ ba cũng như thế, điểm khác tò): Phật bảo La-đà: "Ba văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, sau khi quán sát các pháp thê gian đêu không chấp thủ; vì không chấp thủ nên không dính mắc; vì không dính mắc nên tự giác Niết-bàn: 'Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau.'" Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

130 KINH TẠP A-HÀM _____

KINH SỐ 126 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thi giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà: Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gàn; tất cả những pháp ấy nên quán là pháp chết; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như the (ngoài ra như đã nói ở trước). (Tương tự như bài kinh 125 trêri).

KINH SỐ 127 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà: Những gì thuộc vê sác hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, nên quán tất cả những pháp ấy là pháp đoạn diệt; thọ? tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thê, đôi với sác sanh tâm nhàm chán; đôi với thọ, tưởng, hành, thức sanh tâm nhàm chán. Vì nhàm chán nên không ưa thích; vì không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc can làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Phật nói kinh

này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như quán sát pháp đoạn dứt, quán sát pháp diệt cũng như thế, quán sát pháp xả, quản sát pháp vô thường, quản sát pháp kho, pháp không, quán sát pháp vô ngã, quán sát pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, quán sát pháp bệnh, quán sát pháp ung nhọt, quán sát pháp gai nhọn, quản sát pháp giết hại, quán sát pháp giêt hại căn bản; các kỉnh như thê đêu nói như bài kinh trên).

KINH SỐ 128 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thi giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà: Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tê, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, nên quán tất cả những pháp ấy là pháp đoạn dứt. Sau khi đã quán sát, đối với sắc dục tham đoạn dứt, dục tham đoạn dứt roi, ta nói tâm hoàn toàn giải thoát. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như thế, mười bổn kỉnh cũng nói như trêri).

KINH TẠPA-HÀM* 131

KINH SỐ 129 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thi giả tên La-đà. Bấy giờ? Thế Tôn bảo La-đà: -Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả pháp ấy nên quán là pháp đoạn diệt. Quán sát đối với pháp đoạn diệt rồi, đối với sắc đoạn dục tham. Ta nói tâm được giải thoát. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 130 Tôi nghe như vây: Một thơi, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Muốn đoạn dứt năm thọ ấm, nên cầu Đại sư. Những gì là năm? Đó là sắc thọ ấm, thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Muốn đoạn dứt năm thọ ấm này, nên cầu Đại sư. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như bài kinh nên đoạn dứt, những bài kinh nên biết, nên nhàm chán, nên dứt, nên bỏ, cũng lại như thê. Giông như câu Đại sư, câu bậc thây sáng suôt, bậc thây thuận theo thứ lớp, bậc thông suốt, bậc thông suốt rộng rãi, bậc thông suốt tất cả, bậc hướng dẫn, bậc hướng dẫn rộng rãi, bậc hướng dẫn rốt ráo, bậc thuyết giảng rộng rãi, bậc thuyết giảng theo thứ lớp, bậc chơn chánh, bạn hữu, chơn tri thức, người gan gũi, người thương xót, người cứu giúp, người đảng kính, người an ủi, người đáng mếnf người đáng tiếp xúc, người an ủi, người nhiệt tình, người tinh tấn, người khéo lẻo, người siêng năng, người dũng mãnh, người kiên cố, người mạnh mẽf người nhan nhục, người chăm chỉ, người tâm không thoi lui, người giữ gìn chặt chẽ, người huân tập, người không buông lung, người hòa hợp, người suy xét, người nhớ nghĩ, người hiểu, người biết, người sảng suốt, người trí tuệ, người lãnh thọ, người tư duyf người Phạm hạnh, người được niệm xứ, người được chánh cần, người được như ỷ túc, người được ngũ căнf người được ngũ lực, người được giác phần, người được đạo phần, người được chỉ, người được quản, người được niệm thân, người được chánh ức niệmf cũng lại như vậy).

KINH SỐ 131 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn tập cận theo sắc thì bị lệ thuộc theo ma, rơi vào tay ma, theo ý muốn của ma, bị ma trói buộc, không thoát khỏi sự trói buộc của ma. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nếu Sa-môn9 Bà-la-môn không tập cận theo sắc thì Sa-môn, Bà-la-môn như thế không bi lệ thuộc theo ma, không rơi vào tay ma, không theo ý muốn của ma, thoát khỏi sự trói buộc của ma. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ĩ r _r (Như thê, người thân cận, người đăm trước, người thích thú, người đăm trước sâu đậm, người dừng nghỉ, người sai sử, người qua lại, người chọn lựa, người không buông xả, người không nhàm chán đoi với sắc, các Sa-mônf Bà- ỉa-môn như the bi lệ thuộc theo ma như trên nói).

KINH SỐ 132 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Nêu có các Sa-môn, Bà-la-môn đôi với sác không tập cận, thời không bị lệ thuộc theo ma, không rơi vào tay ma, không theo ý muôn của ma, không bi ma trói buộc, thoát khỏi sự trói buộc của ma; không tập cận thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Cho đến nhàm chán các sắc cũng lại như thể).

KINH SỐ 133 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do cái gì có, cái gì khởi, cái gì trói buộc, cái gì thấy ngã khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, ái trói buộc ngã trước tiên, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển trong sanh tử, không biết cội gốc? Các Tỳ-kheo bạch Phật:

KINH TẠP A-HÀM 133

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài thương xót nói rộng nghĩa này. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, phụng hành. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này các Tỳ-kheo, sắc hiện hữu, nên các việc về sắc dấy khởi, sắc trói buộc, dính mắc, thay ngã, khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, bi ái trói buộc, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hôi, liru chuyên trong sanh tử. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo5 sắc là thường hay vô thường? - Bạch Thế Tôn, vô thường! -Nếu vô thường là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ! Phật dạy: Như thế, này các Tỳ-kheo, nếu vô thường là khổ, vì cái khổ này có nên dấy khởi các việc, trói buộc, dính mắc, thấy ngã, khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, đường dài sanh tử rong ruổi, lưu chuyển trong sanh tử? Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Thế nên, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, tất cả thứ ây chăng phải ngã, chăng khác ngã và chăng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Như thế, thấy, nghe, hiểu biết, mong

muôn, tùy theo nghĩ nhớ, tùy theo giác quán, tát cả thứ ây chăng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Nếu chấp rằng có ngã, có thế gian, có đời này, pháp thường hằng, không biến đổi thì biết tất cả thứ ấy chẳng phải là ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Nếu lại có chấp rằng chẳng phải cái ngã này, chẳng phải ngã sở này, chẳng 9 r < 9

phải ngã tương lai, chăng phải ngã sở tương lai thì biêt tát cả thứ ây chăng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Nếu đa văn Thánh đệ tử đối với sáu kiến xứ này quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở; người quán như thế đối với Phật dứt hết hoài nghi, đối với Pháp, đối với Tăng đoạn dứt hoài nghi, đó gọi là Tỳ-kheo đa văn Thánh đệ tử không còn tạo nghiệp thân, miệng, ý đưa đên ba đường ác, khiên cho buông lung. Đa văn Thánh đệ tử quyết định hướng đến Chánh giác, bảy lần qua lại trời, người, được thoát kho. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

134 KINH TẠP A-HÀM _____

KINH SỐ 134 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. _ Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói rộng như trên, chỉ sai khác là): Đa văn Thánh đệ tử đối với sáu kiến xứ này quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, quán sát như thế, quán sát như thế đối với khổ, hoài nghi đoạn dứt; đối với tập, diệt, đạo, hoài nghi đoạn dứt. Đó gọi là Tỳ-kheo đa văn Thánh đệ tử không còn tạo nghiệp thân, miệng, ý đưa đến ba đường ác, như thế, nói rộng cho đến thoát khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 135 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: (Nói rộng như trên, chỉ có sai khác tó): Nêu đa văn Thánh đệ tử, đôi với sáu kiến xứ này, quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở; người quán sát như thế, đối với Phật không còn hoài nghi, đối với Pháp, Tăng, khổ, tập, diệt, đạo, đoạn dứt hoài nghi, như thế nói rộng cho đến thoát khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 136 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Từ đâu có việc này? Chỗ nào khởi? Chỗ nào trói buộc, dính mắc? Từ đâu thấy ngã, khiến chúng sanh kia bị vô minh che lấp, bi ái trói buộc, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển sanh tử, không biết cội gốc? Các Tỳ-kheo bạch Phật: The Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, The Tôn! Cúi xin Ngài thương xót, nói rộng nghĩa này, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, phụng hành. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này các Tỳ- kheo, sắc hiện hữu nên những việc về sắc dấy khởi, đối với sắc bị trói buộc, dính mác, nơi săc thây ngã? khiên chúng sanh bị vô minh che lâp, bị ái trói buộc,

KINH TẠPA-HÀM 135

đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển sanh tử; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Bạch Thế Tôn, vô thường!

- Nếu vô thường là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn? là khổ! Phật dạy: Như thế, này các Tỳ-kheo, nếu vô thường là khổ, vì cái khổ này có nên các việc dấy khởi, trói buộc, dính mắc, thấy ngã, khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển sanh tử? Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Thế nên, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tê, hoặc tót xâu, hoặc xa gân thì tát cả chăng phải ngã, chăng khác ngã, chăng ở trong nhau. Quán sát như thê gọi là chánh tuệ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Như thế, thấy, nghe, hay, biêt, mong câu được, theo nhớ nghĩ, theo giác quán, tát cả những pháp áy đêu không phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Nêu có chap răng có ngã, có đời này, có đời khác, có thường, có hăng, không biến đổi thì biết tất cả những thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Nếu có chấp rằng chẳng phải ngã này, chẳng phải ngã sở này, chẳng phải cái ngã tương lai, chăng phải cái ngã sở tương lai thì biêt tát cả đêu chăng phải ngã, chang khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Nêu đa văn Thánh đệ tử đôi với sáu kiên xứ này quán sát chăng phải ngã, chẳng phải ngã sở, quán sát như thế đối với Phật, Pháp, Tăng dứt sạch hoài nghi, đó gọi là Ty-kheo không còn tạo nghiệp thân, miệng, ý đưa đến ba đường ác. Giả sử có buông lung thì các Thánh đệ tử đều quyết đinh hướng về Chánh giác, bảy lần qua lại cõi trời, cõi người, đạt đến bờ mé cuối cung của sự khổ. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 137 (Kinh thứ hai cũng như thế, chỉ có sai khác là: Đổi với kho, tập, diệt, đạo, dứt sạch hoài nghí).

KINH SÒ 138 (Kinh thứ ba cũng như thếf chỉ có sai khác là: Đổi với Phật, Pháp, Tăng, dứt sạch hoài nghi; đối với khổ, tập, diệt, đạo, dứt sạch hoài nghí).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.